* Input: Nhập số lượng đỉnh và tọa độ đỉnh cho đa giác
* Output: : in ra màn hình kết quả các đỉnh của đa giác sau khi tịnh tiến, phóng to, thu nhỏ và quay
* Phương thức TinhTien(): đăt m,n là tọa độ vector, các đỉnh của đa giác sẽ tịnh tiến theo vector (m,n) theo công thức tổng quát:

x= x+m

y= y+n

* Phương thức PhongTo():

+Tìm tọa độ trọng tâm của đa giác bằng cách tính trung bình cộng của các hoành độ và các tung độ.

+Xác định hướng phóng to: So sánh lần lượt các hoành độ, tung độ của các đỉnh trong đa giác, nếu hoành độ, tung độ đỉnh bé hơn hoành độ, tung độ trọng tâm thì đỉnh đó nằm ở bên trái, bên dưới trọng tâm, và ngược lại. Đồng thời xác định được hướng của vector phóng to.

+Dùng các vector đã xác định để di chuyển các đỉnh của đa giác, sử dụng lại phương thức TinhTien() để xác định được tọa độ mới của các đỉnh trong đa giác sau khi phóng to

* Phương thức Quay():

+ Tìm tọa độ trọng tâm của đa giác (lưu vào đối tượng center)

+ Tính tọa độ khoảng cách từ trọng tâm đến các đỉnh của đa giác (lưu vào biến tamx, tamy)

+ Chuyển đổi góc sang đơn vị radian (lưu vào biến rad)

+ Tọa độ của các đỉnh trong đa giác khi quay theo một góc cho trước sẽ được tính theo công thức tổng quát:

x\_quay =tamx\*cos(rad)-tamy\*sin(rad);

y\_quay=tamx\*sin(rad)+tamy\*cos(rad);

+ Cộng tọa độ x, y mới tìm được với tọa độ của trọng tâm đa giác

+ Gọi phương thức Suadoi() để cập nhật lại tọa độ mới của các đỉnh trong đa giác sau khi quay.